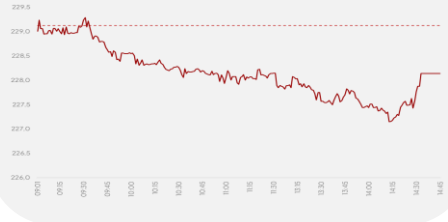


# PHIÊN GIAO DỊCH TRẦM LẮNG

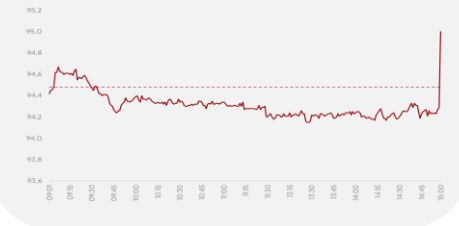
**VN-Index** 1.272,02  
 ID (3,12) (0,24%)  
 YTD 142,09 12,6%  
 GTGD (tỷ đồng) 11.597  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 353,3  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.192.047



**HNX-Index** 228,14  
 ID (0,99) (0,43%)  
 YTD (2,90) (1,26%)  
 GTGD (tỷ đồng) 662,39  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 5,83  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 348.273



**Upcom-Index** 95,00  
 ID 0,53 0,56%  
 YTD 7,96 9,1%  
 GTGD (tỷ đồng) 634,23  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 19,88  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.624.573



8 122 73 298 15

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,12 điểm (-0,24%) về mức 1.272,02 điểm; HNX-Index giảm 0,99 điểm (-0,43%) về mức 228,14 điểm; Upcom tăng 0,53 điểm (+0,56%) lên mức 95,00 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 527,66 triệu cổ phiếu, tương đương 11.597 tỷ VND, giảm 21,28% so với phiên hôm trước và giảm 17,91% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 353 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu STB, CTG, PDR... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu TCB, NLG, VRE,...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch giằng co biên độ hẹp dưới mốc tham chiếu với thanh khoản suy giảm. Điểm tích cực là khối ngoại duy trì mua ròng, góp phần hạn chế được đà giảm của thị trường. Nhìn chung, thị trường vẫn diễn biến trầm lắng và đi ngang tích lũy trong một biên độ hẹp quanh vùng 1.270-1.280 điểm của xu hướng phục hồi ngắn hạn. Số liệu báo cáo Quý 4/2024 đang dần được công bố, nhà đầu tư nên tập trung lựa chọn những doanh nghiệp có tín hiệu của sự tăng trưởng lợi nhuận

**Về kỹ thuật** chỉ số VN-Index thành công bảo vệ được mốc 1.270 điểm nhờ lực cầu hỗ trợ khi giảm về vùng 1.265 - 1.270 điểm. Các chỉ báo khác tiếp tục phát tín hiệu tăng nhẹ.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	153,65	37.850	1,20
CTG	87,38	38.900	0,26
PDR	74,47	21.000	1,94
HDB	66,76	26.650	6,81
SSI	55,09	26.450	-0,56

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
TCB	41,09	24.400	-0,81
NLG	33,71	36.350	-0,14
VRE	28,33	17.150	0,00
MWG	28,27	61.000	-0,65
VCB	26,86	92.000	-0,22

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	58,27	Mua
MFI	44,77	Quan sát
MA10	1.265,71	Mua
MA20	1.264,67	Mua
MA50	1.253,05	Mua
MA100	1.261,75	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

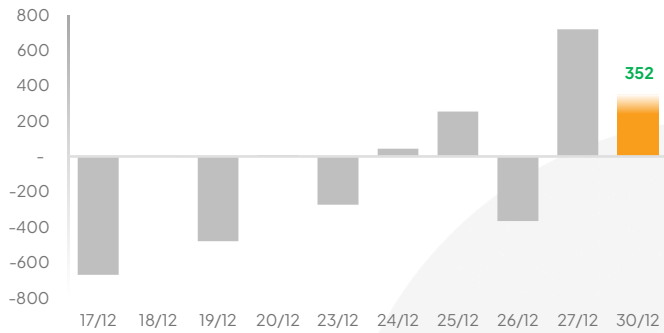
VN-Index giảm 3,12 điểm (-0,24%) về mức 1.272,02 điểm; HNX-Index giảm 0,99 điểm (-0,43%) về mức 228,14 điểm; Upcom tăng 0,53 điểm (+0,56%) lên mức 95,00 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 527,66 triệu cổ phiếu, tương đương 11.597 tỷ VND, giảm 21,28% so với phiên hôm trước và giảm 17,91% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HDB (+6,81%); LPB (+1,77%); FPT (+0,6%) là những mã có tác động tích cực nhất.

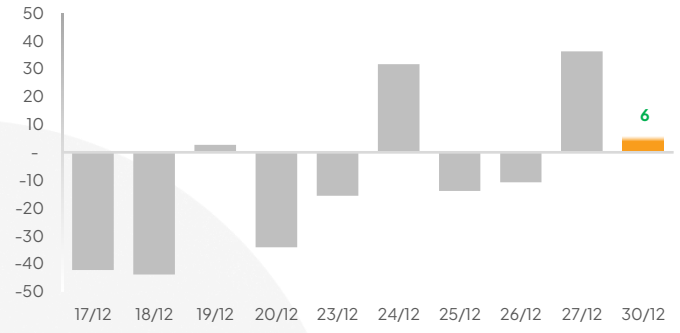
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

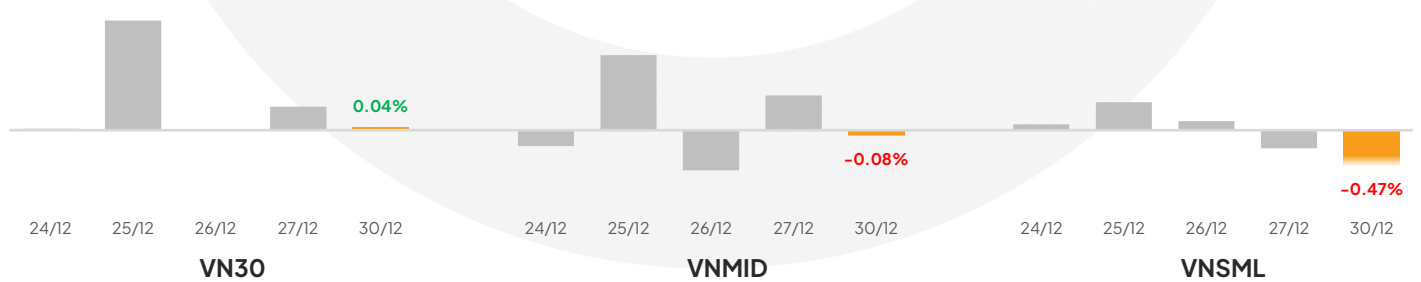


**Khối ngoại ghi nhận mua ròng gần 352 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu STB, CTG, theo sau là cổ phiếu PDR, HDB, SSI, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VRE, theo sau là cổ phiếu NLG, VRE, MWG, VCB, ...

**Thị trường mở đầu tuần cuối năm với ghi nhận tín hiệu tiêu cực trên phần lớn độ rộng chỉ số VN-Index đưa chỉ số giảm về kết phiên ở mức 1.272,02 điểm.** Khối ngoại quay lại bán ròng xuyên suốt phiên tạo tín hiệu tiêu cực, dẫn đến phe nắm giữ cổ phiếu thực hiện chốt lời trên phần lớn độ rộng thị trường. Lực cầu suy yếu dẫn đến thị trường có lúc đánh mất 6,37 điểm và duy trì sắc đỏ xuyên suốt phiên. Điểm sáng là khối ngoại quay lại mua ròng vào cuối phiên, hạn chế đà giảm của thị trường đưa chỉ số giảm nhẹ 3,12 điểm kết phiên đầu tuần. **Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index ghi nhận giảm sau phiên cuối tuần tạo nên Doji ngôi sao nhưng thành công bảo vệ được mốc 1.270 điểm nhờ được hỗ trợ khi giảm về vùng 1.265 - 1.270 điểm. Chỉ số hiện nằm gần đường trên của dải Bollinger Band phát tín hiệu đà tăng bị hạn chế dù chỉ báo MACD tiếp tục phát tín hiệu tăng trưởng. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ di chuyển trong vùng 1.260 - 1.280 điểm trước khi xác định xu hướng mới. Nhà Đầu tư ưu tiên giải ngân vào những cổ phiếu có kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn đầu năm 2025.

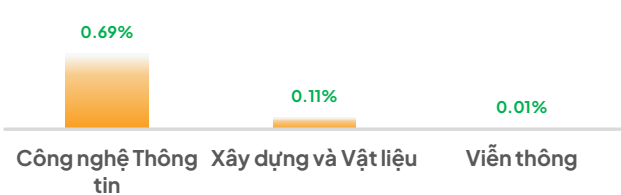
**Nhóm cổ phiếu Blue-chip của chỉ số VN-Index duy trì được đà tăng nhẹ phiên hôm nay.**

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



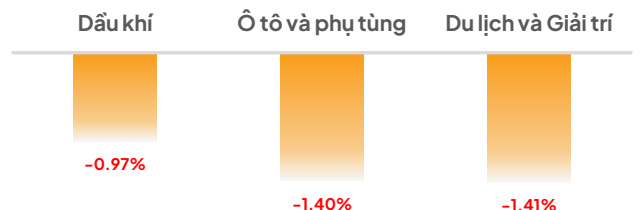
**Ngành Công nghệ Thông tin tăng mạnh...**

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



**Ngành Du lịch và Giải trí giảm mạnh**

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Công nghệ Thông tin là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+0,32 điểm). Theo sau là Ngành Xây dựng và Vật liệu và Ngành Viễn thông nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Du lịch và Giải trí là ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,27 điểm). Theo sau là Ngành Ô tô và Phụ tùng và Ngành Dầu khí nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Ngân hàng ghi nhận giảm chịu áp lực bởi cổ phiếu BID (-1,50 điểm) là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index, tuy vậy, cũng ghi nhận được cổ phiếu HDB (+1,44 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số phiên hôm nay.

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong tuần qua (23/12 – 27/12) đã bơm lượng lớn thanh khoản VNĐ cho hệ thống ngân hàng bằng kênh thị trường.**

Cụ thể, ở kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO), NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày với khối lượng là 70.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Kết quả có 69.999,91 tỷ đồng trúng thầu và có 3.999,93 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. Tính chung, NHNN đã bơm 66.000 tỷ cho hệ thống ngân hàng qua kênh OMO.

Trên kênh tín phiếu, NHNN tiếp tục đấu thầu lãi suất ở kỳ hạn 7 ngày. Kết quả có 20.810 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 4,0%. Trong khi có 41.373 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Tương ứng, NHNN đã bơm ròng 20.563 tỷ đồng qua kênh tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng tổng cộng 86.563 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua, đảo ngược lại mức hút ròng gần 71.500 tỷ đồng trong tuần trước.

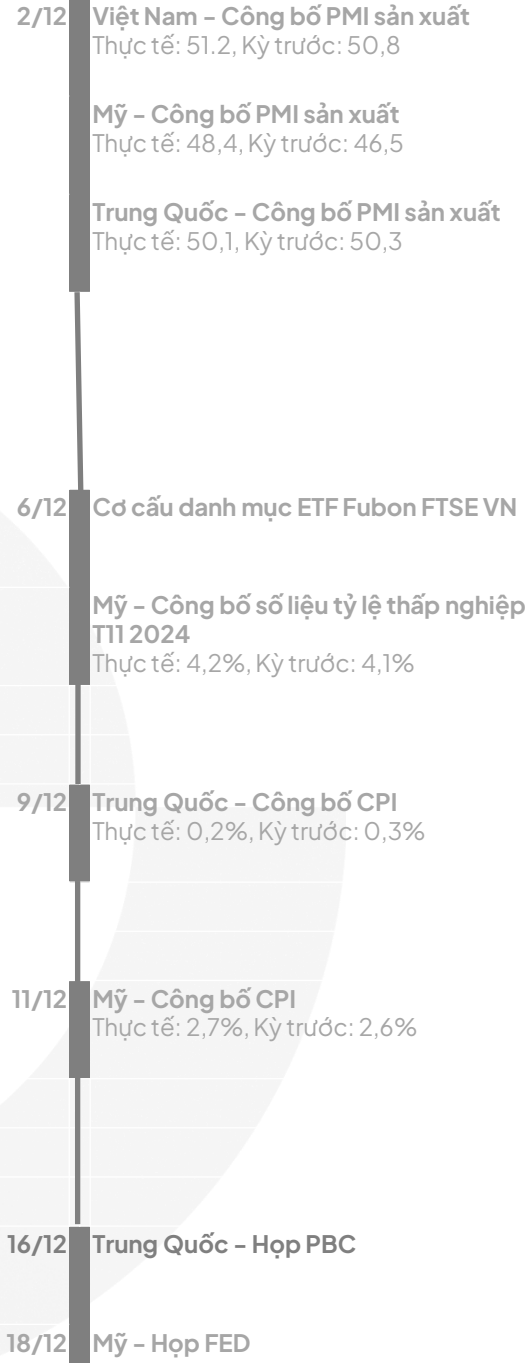
Đến cuối tuần qua, có 79.999,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh OMO và có 64.890 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường. Đồng nghĩa, NHNN đang ở trạng thái bơm ròng 15.110 tỷ đồng cho hệ thống ngân hàng. Hoạt động bơm ròng của NHNN được cho là nhằm hỗ trợ cầu thanh khoản thị trường trong giai đoạn cao điểm thanh toán cuối năm, đây là xu hướng thường thấy tại thời điểm này trong các năm trước. Bên cạnh đó, đà tăng của tỷ giá USD/VND chứng lại cũng tạo điều kiện cho NHNN trong việc hỗ trợ thanh khoản VNĐ cho hệ thống. Theo đó, tỷ giá USD liên ngân hàng trong tuần từ 23/12 – 27/12 biến động theo xu hướng giảm đầu tuần rồi tăng trở lại. Kết thúc 27/12, tỷ giá USD liên ngân hàng đóng cửa tại 25.455 đồng, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó.

Trước đó, tỷ giá liên ngân hàng đã tăng mạnh và vượt giá bán USD can thiệp, buộc NHNN đã phải bán ra lượng lớn ngoại tệ trong tuần 16/12 – 30/12. Đây là lần đầu tiên hệ thống ngân hàng cần tới nguồn hỗ trợ ngoại tệ từ Nhà điều hành trong hơn 5 tháng qua. Theo giới phân tích, với việc đồng USD ít biến động trên thị trường thế giới khi nhiều thị trường lớn đang trong kỳ nghỉ lễ và thị trường trong nước tập trung vào nhu cầu tiền Đồng thời điểm cuối năm, tỷ giá nhiều khả năng tiếp tục đi ngang quanh mức 25.450 đồng.

Tuy vậy, áp lực tỷ giá được đánh giá sẽ là yếu tố khiến NHNN phải cân nhắc để sử dụng nghiệp vụ thị trường mở với khối lượng vừa đủ nhằm duy trì trạng thái thanh khoản ở mức hợp lý để có sự cân bằng giữa lãi suất VNĐ và USD.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**NLG:** Với các tín hiệu khởi sắc của thị trường bất động sản đầu năm và dự án đang có, Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2024 gồm doanh thu thuần 6.657 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 506 tỷ đồng, lần lượt tăng 100% và 4,5% so với thực hiện 2023. Đồng thời, HĐQT đề xuất và được cổ đông chấp thuận mức trả cổ tức bằng tiền mặt dự kiến 5% cho năm 2024, tương đương mức thanh toán 192 tỷ đồng. Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ cao hơn 30% so với kế hoạch 2024, tỷ lệ cổ tức tiền mặt sẽ tăng lên theo tỷ lệ phù hợp và tối đa 10% trên mệnh giá. Tỷ lệ chia thực tế sẽ được chốt tại kỳ họp ĐHCĐ năm 2025 dựa trên kết quả kinh doanh 2024 đã được kiểm toán. Mặt khác, tùy tình hình kinh doanh, cổ tức 2024 sẽ được tạm ứng 50% vào tháng 12/2024 và được thanh toán phần còn lại sau ĐHCĐ năm 2025. Tuy nhiên, vào ngày gần kết năm (27/12), HĐQT Đầu tư Nam Long đã thông qua việc không tạm ứng cổ tức năm 2024 vào tháng 12/2024. Tỷ lệ và thời gian chi trả cổ tức năm 2024 sẽ được trình cho ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt. Nói về triển vọng thời gian tới, ông Nguyễn Xuân Quang, Chủ tịch tập đoàn đánh giá các luật liên quan đến thị trường bất động sản như Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản được thông qua sớm từ ngày 1/8 vừa qua tạo ảnh hưởng tích cực tới doanh nghiệp và người mua nhà. Trong năm sau, ông Lucas cho biết Nam Long dự kiến mở bán và ghi nhận doanh số từ các dự án như Southgate (Waterpoint giai đoạn 1 – Long An), Izumi City (Đồng Nai), Paragon Đại Phước (Đồng Nai), Nam Long Central Lake (Cần Thơ) và các sản phẩm đầu tiên tại Hải Phòng.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>GVR</b>	Theo dõi	31-31,6			36.500	30.000			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			8,1%
2	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-1,7%
3	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			5,5%
4	<b>VHC</b>	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			1,4%
5	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			15,8%
6	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			2,9%
7	<b>VNM</b>	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-1,7%
8	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			-0,9%
9	<b>CTD</b>	Nắm giữ	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100			5,0%
10	<b>PNJ</b>	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			4,3%
11	<b>PAN</b>	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			6,2%
12	<b>DBC</b>	Nắm giữ	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500			4,9%
13	<b>REE</b>	Nắm giữ	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300			1,5%
14	<b>IDC</b>	Nắm giữ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100			-0,7%
15	<b>VGC</b>	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			2,6%
16	<b>MWG</b>	Nắm giữ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500			-0,5%
17	<b>MSB</b>	Nắm giữ	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850			3,5%
18	<b>BCM</b>	Nắm giữ	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			1,5%
19	<b>HAG</b>	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			1,7%
20	<b>CTR</b>	Nắm giữ	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			0,8%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
2	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
3	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
4	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
5	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
6	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
7	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
8	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
9	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
10	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%
11	PLX	Cắt lỗ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800	13/12/24	39.400	-0,3%
12	VCG	Cắt lỗ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100	24/12/24	17.350	-0,9%
13	NTP	Chốt lời	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400	25/12/24	66.900	6,7%
14	DRC	Chốt lời	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000	25/12/24	30.350	6,1%
15	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
16	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
17	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
18	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
19	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
20	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
21										

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.